TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 145 /2018/QĐST-HNGĐ	*B, Ngày 27 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 175/2018/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Trần Anh D,** sinh năm 1988; ĐKHKTT và nơi ở: Số 10, ngõ 41 L, phường C, quận B, thành phố H.

- **Chị Phạm Thị Thùy L**, sinh năm 1992; ĐKHKTT: Thôn Đ, xã N, T, B.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Trần Anh D, sinh năm 1988; ĐKHKTT và nơi ở: Số 10, ngõ 41 L, phường C, quận B, thành phố H.

- Chị Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1992; ĐKHKTT: Thôn Đ, xã N, T, B.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 19/1016 do UBND phường C, quận B, thành phố H cấp ngày 08 tháng 3 năm 2016).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Anh Trần Anh D và chị Phạm Thị Thùy L thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Anh Trần Anh D và chị Phạm Thị Thùy L không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

3. **Về tài sản chung và nhà ở:** Anh Trần Anh D và chị Phạm Thị Thùy L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. **Về các khoản vay nợ:** Anh Trần Anh D và chị Phạm Thị Thùy L xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

5. **Về lệ phí**: Anh Trần Anh D tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận Anh Trần Anh D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0008290** ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
-UBND phường C, quận B, thành phố H.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Ngọc Liên